**ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: TOÁN - KHỐI: 6**

**NĂM HỌC: 2021 – 2022**

**THỜI GIAN: 60 PHÚT (Không kể thời gian phát đề)**

* 1. **(2 điểm)**

1) Cho dãy số: 2; 5; 8; 11; ....

a) Nêu quy luật của dãy số trên.

b) Viết tập hợp  gồm 10 số hạng đầu tiên của dãy số.

2)Viết các số lẻ từ  đến  bằng số La Mã, viết các số chẵn từ  đến  bằng số La Mã.

* 1. **(2 điểm)** Thực hiện các phép tính sau (tính nhanh nếu có thể)
		1. 
		2. 
	2. **(1,5 điểm)** Tìm số tự nhiên biết: ,  và .
	3. **(1,5 điểm)** Mỗi công nhân của hai đội I và II được giao nhiệm vụ trồng một số cây như nhau (nhiều hơn 1 cây). Đội 1 phải trồng 156 cây, đội 2 phải trồng 169 cây. Hỏi mỗi công nhân phải trồng bao nhiêu cây và mỗi đội có bao nhiêu công nhân?

* 1. **(2 điểm)**

1) Cho hình bình hành MNSQ có , , ( là đường cao tương ứng với cạnh QS. Tính chu vi và diện tích hình bình hành MNQS.

2) Mặt của một chiếc bàn học sinh có dạng một hình thang cân đáy lớn bằng 60cm, cạnh bên bằng 25cm, đáy nhỏ bằng một nửa đáy lớn. Tính chu vi mặt bàn.

* 1. **(1 điểm)** Tính tổng các số tự nhiên có hai chữ số.

**----- HẾT -----**

**ĐÁP ÁN CHI TIẾT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Lời giải** | **Điểm** |
| **Bài 1****(2đ)** | 1)a) Quy luật của dãy số 2; 5; 8; 11; ... là: Mỗi số (kể từ số thứ hai) bằng số đứng trước nó cộng cho 3. | 0,5 |
|  | b) Tập hợp B gồm 10 số hạng đầu tiên của dãy số là:   | 0,5 |
|  | 2) Các số lẻ từ 2 đến 10 bằng số La Mã là: I, III, V, VII, IX | 0,5 |
|  | Các số chẵn từ 5 đến 9 bằng số La Mã là: II, IV, VI, VIII, X. | 0,5 |
| **Bài 2****(2đ)** | * + 1.

  | 0,5 |
|  |   | 0,25 |
|  |   | 0,25 |
|  | * + 1.

  | 0,5 |
|  |   | 0,25 |
|  | =1600 – 150 = 1450 | 0,25 |
| **Bài 3****(1,5đ)** | Vì  nên  Ư(35) | 0,25 |
|  | Vì  nên  Ư(105) | 0,25 |
|  | Do đó  ƯC(35,105) | 0,25 |
|  | Vì  35 nên ƯCLN(35,105) = 35 | 0,25 |
|  | ƯC(35,105) = Ư(35) =  | 0,25 |
|  | Mà x > 5 nên   | 0,25 |
| **Bài 4****(1,5đ)** | Gọi x (cây) là số cây mỗi công nhân phải trồng,   | 0,25 |
|  | Theo đề bài ta có: Ư(156) Ư(169)Nên  ƯCLN(156,169) | 0,25 |
|  | Ta có:  ;  ƯCLN(156,169)  | 0,25 |
|  |  Vậy mỗi công nhân trồng 13 cây | 0,25 |
|  | Số công nhân đội I có là: 156 : 13 = 12 (công nhân) | 0,25 |
|  | Số công nhân đội II có là: 169: 13 = 13 (công nhân) | 0,25 |
| **Bài 5****(2đ)** | 1) Chu vi của hình bình hành MNSQ là:  (cm) | 0,5 |
|  | Diện tích của hình bình hành MNSQ là:   | 0,5 |
|  | 2) Đáy nhỏ của mặt bàn học sinh là: 60 : 2 = 30 (cm) | 0,5 |
|  | Chu vi của mặt bàn học sinh là: 30 + 25 + 60 + 25 = 140 (cm) | 0,5 |
| **Bài 7****(1đ)** | Tổng các số tự nhiên có hai chữ số là: (có 90 số) (có 50 cặp số) (có 50 số)  ***Lưu ý học sinh làm cách nào hợp lý ra kết quả đúng vẫn được trọn điểm*** | 1 |